

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 282/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn Tr, xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn D, xã Th, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào các Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55; 58; 81; 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn N thống nhất anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Quỳnh A, sinh ngày 27/8/2011 và cháu Nguyễn Thị Quỳnh V, sinh ngày 15/6/2014. Chị T và anh N thống nhất giao cả hai cháu Nguyễn Thị Quỳnh A và Nguyễn Thị Quỳnh V cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Văn N có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

con của chị Trần Thị T.

Về tài sản và công nợ chung: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn N không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị T thuộc gia đình hộ nghèo, thuộc đối tượng được miễn tiền án phí, có đơn đề nghị miễn tiền án phí nên miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho chị Trần Thị T.

*Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành (ngày 03/11/2023) và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã Th;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Ngọc Tú**